

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 499 | Ngày: 25/08/2026 21:41

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Nguyễn Trung Hữu

Doanh thu: 634.000 đ

Tiền mặt: 490.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 144.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 3.908.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 2.621.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 1.286.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	10.00 Cái	0.23 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	326.00 gram	0.35 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	886.00 gram	0.11 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	202.00 gram	0.80 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	73.00 gram	0.64 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	319.00 gram	1.68 túi	0.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Đào Ngâm	1190.00 gram	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Mút đào	800.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	203.00 gram	0.66 Gói	2.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	10.00 lon	2.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	618.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	550.00 ml	0.21 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mút Chanh Dây	917.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mút Kiwi	630.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mút Mãng Cầu	665.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mút Việt Quất	702.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mút Xoài	929.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Sữa Tươi Không Đường	186.00 ml	2.81 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Curacao	764.00 ml	0.04 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Đào	215.00 ml	0.79 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Mứt ổi hồng	609.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Trà Ô Long	252.00 gram	0.58 Gói	3.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Nước suối	9.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trà Ô Long Đào	361.00 gram	0.40 Gói	3.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	1512.00 gram	0.24 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Matcha	15.00 ml	0.98 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Caramel	318.00 ml	0.50 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Sốt Chocolate	485.00 ml	0.23 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Syrup Táo	167.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bột Kem Muối	544.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken bạc	9.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cam	2454.00 gram	0.55 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Cà Rốt	2623.00 gram	0.38 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	373.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Chanh vàng	373.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Coca Cola	23.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Dưa Hấu	1867.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Pepsi	19.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Trà dưỡng tâm	5.00 Gói	5.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Vải Ngâm	5.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tỏi Ớt	20.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	39.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Hương Dương	15.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Bột Matcha	511.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Trà lài	185.00 Gram	0.00 Gói	11.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Rich lùn	280.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Yaourt	2.00 Hũ	0.00 Hũ	0.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Bánh dad	12.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Cốt chanh	511.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Mút hạt dẻ cười	1047.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Sốt caramel muối	318.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup Atiso	85.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup Bí đao	823.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup vải	520.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup hazelnut	421.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup hoa hồng	877.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup trà xanh	508.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Syrup vanilla	574.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
61	Sốt hạt dẻ cười	1047.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

Người duyệt

.....

.....